

# Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (HOSE:LSS)

Tên viết tắt: LASUCO JSC

Nghành: Nuôi trồng & Chế biến thực phẩm

Website: <http://www.lasuco.com.vn/>

Ngày cổ phần hóa: 06/12/1999

Ngày niêm yết lần đầu: 09/01/2008

Email: [lasuco@hn.vnn.vn](mailto:lasuco@hn.vnn.vn)



## Chiến lược và hoạt động kinh doanh

- Công ty & Sản phẩm:** Tiền thân là Nhà máy đường Lam Sơn thành lập từ 1980. Công ty chuyên sản xuất các sản phẩm từ cây mía đường như đường tinh luyện, đường kính trắng, đường vàng tinh khiết dùng cho chế biến thực phẩm, đồ uống. Ngoài ra sản phẩm còn tinh chế được xuất khẩu sang Thụy Sĩ, Pháp, Mỹ... để sản xuất rượu.
- Vị thế & Thị trường:** Công ty hiện có 2 nhà máy đường với tổng công suất 7.000 tấn mía cây/ngày, đứng thứ 3 cả nước và 2 nhà máy cồn công suất 27 triệu lít/năm, lớn nhất Việt Nam. Công ty cũng đứng đầu về sản lượng mía và sản lượng đường sản xuất. Vùng nguyên liệu mía Lam Sơn có diện tích mía ổn định hàng năm 15.500-16.500 ha, sản lượng bình quân hàng năm 1 triệu-1,2 triệu tấn mía. Hiện nay Lasuco cũng là một trong những công ty hàng đầu quan tâm đến việc phát triển các giống mía mới với trụ đường cao, đạt trên 50% diện tích và chú trọng đến công tác hỗ trợ nông dân trồng mía nhằm ổn định và phát triển vùng nguyên liệu. Hiện nay nhiều nhà máy đường quy mô nhỏ và vừa đã phải đóng cửa do thiếu nguyên liệu.

### Công ty con:

Công ty	Vốn điều lệ	Lĩnh vực	LSS sở hữu
Cty CP phân bón Lam Sơn	5,2 tỷ VND	SX, XNK phân bón	57,69%
Cty TNHH Lam Sơn-Sao Vàng	20 tỷ VND	Trồng trọt & Chăn nuôi	90,98%
Cty TNHH SXTM Lam Thành	25 tỷ VND	Kinh doanh đường, sữa	51%

### Cơ cấu cổ đông: tại thời điểm 26/06/2009

Cổ đông	Sở hữu	Cổ đông lớn	Sở hữu
Cổ đông Nhà nước	12,14%	Cty Cp sữa Lam Sơn	3,58%
Cổ đông nước ngoài	3,57%	Tổng Cty Mía đường 1	12,14%
Cổ đông khác	84,39%	Hiệp hội mía đường Lam Sơn	8,15%

### Quy mô một số Nhà máy đường ở Việt Nam

Công ty/Nhà máy	Tấn mía/ngày	Công ty/Nhà máy	Tấn mía/ngày
Bourbon Tây Ninh	8.000	Đường Cam Ranh	6.000
Đường Biên Hòa (*)	5.000	Tate&Lyle Nghệ An	9.000
Đường Quảng Ngãi (*)	6.000	(*) Tổng công suất các nhà máy	

## Các số liệu thị trường tại ngày 26/06/2009

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	902,99	Giá hiện tại (VND)	30.600
KLGD bq 30 ngày (CP)	506.278	Giá cao nhất 52 tuần	34.600
SLQP đang lưu hành (triệu CP)	29,51	Giá thấp nhất 52 tuần	10.200
Vốn điều lệ (tỷ VND)	295	P/E 4 quý gần nhất(x)	10,48
EPS điều chỉnh (VND)	2.919	P/B (x)	1,46
Lãi cổ tức (%)	4,90	Sở hữu nước ngoài(%)	3,55

## Các doanh nghiệp so sánh tại ngày 26/06/2009

Mã chứng khoán	(*) BHS	(*) SBT
GT vốn hoá TT (tỷ VND)	350,25	1.859,23
P/E 4 quý gần nhất (x)	-	30,63
P/B (x)	1,04	1,26
Lãi cổ tức (%)	0,00	3,82
ROA (%)	-6,32	3,42
ROE (%)	-13,19	3,87
EPS điều chỉnh (đồng)	-2.632	428
LN gộp biên (%)	5,40	19,02
LN thuần biên (%)	-6,24	11,98
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	1,76	2,46
Tổng nợ /VCSH (x)	1,13	0,20
Sở hữu nước ngoài (%)	3,13	8,45

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

BC Lãi /lỗ (triệu VND)	(*) Q1/2009	2008	2007
Doanh thu thuần	375.180	1.131.769	951.894
Lợi nhuận gộp	76.617	209.188	172.203
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	56.078	89.973	125.127
Lợi nhuận trước thuế	56.319	93.698	116.507
Lợi nhuận sau thuế	43.413	72.921	87.516

Bảng CĐKT (triệu VND)	(*) 31/03/2009	31/12/2008	31/12/2007
Tài sản ngắn hạn	597.285	368.797	499.097
Phải thu dài hạn	4.522	4.543	1.748
TSCĐ và XDCB dở dang	245.905	262.187	266.671
Đầu tư tài chính dài hạn	232.214	227.292	215.489
Tài sản dài hạn khác	4.426	4.487	6.284
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.084.351</b>	<b>867.306</b>	<b>989.290</b>
Nợ ngắn hạn	368.774	200.001	213.898
Nợ dài hạn	75.877	76.052	128.739
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	616.628	570.559	618.023
Lợi ích cổ đông thiểu số	23.072	20.693	28.630
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.084.351</b>	<b>867.306</b>	<b>989.290</b>

Các chỉ số tài chính	31/03/2009	31/12/2008	31/12/2007
Tăng trưởng (**)			
Doanh thu thuần (%)	38,59	18,90	13,88
LNST (%)	45,07	-16,68	38,02
Vốn chủ sở hữu (%)	-5,43	-7,68	24,83
Tổng tài sản (%)	15,83	-12,33	8,27
Lợi nhuận gộp biên (%)	18,44	18,48	18,09
Lợi nhuận thuần biên (%)	6,99	6,44	9,19
ROA (%)	8,55	7,86	9,20
ROE (%)	13,62	12,27	15,72
EPS cơ bản (đồng)	2.919	2.456	3.187
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	1,62	1,84	2,33
Tổng nợ/VCSH (x)	0,72	0,48	0,55

(\*) Nguồn: BCTC Quý I 2009 của LSS, BHS, SBT

(\*\*) So sánh với cùng kỳ năm trước

## Phân tích tài chính

- Doanh thu và lợi nhuận đều tăng đột biến trong Q1/2009. Trong năm 2008, diện tích và năng suất trồng mía bị ảnh hưởng bởi thiên tai nên công ty đã phải hỗ trợ cho người trồng mía, ảnh hưởng đến LNST. Mức tiêu thụ đường đã tăng cao trong tháng 4 và tháng 5 và đến tháng 8 năm nay có thể có hiện tượng thiếu đường, đặc biệt ở miền Nam. Giá đường cũng đang có xu hướng tăng do nhu cầu tiêu thụ đang tăng ở các nước đang phát triển. Đó sẽ là cơ hội để Lasuco tiếp tục cải thiện KQKD của mình trong Q2 và Q3/2009 nhờ diện tích mía nguyên liệu ổn định trong khi năng suất được dự báo có thể gấp 2 vụ trước.
- Lượng hàng tồn kho thành phẩm tăng đột biến cuối Q1 nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường tăng lên trong các tháng tiếp theo. Các khoản phải thu khách hàng và trả trước cho người bán (hỗ trợ người trồng mía) cũng tăng lên cho thấy hoạt động sản xuất đang được đẩy mạnh.
- LSS đang có khoản đầu tư tài chính khoảng 200 tỷ vào cổ phiếu Sacomreal (78,6 tỷ), Chứng chỉ quỹ Tiger Fund (30,3 tỷ), chứng chỉ quỹ VFMVF4 (30,45 tỷ), Công ty Bảo hiểm Viễn Đông... được duy trì từ 2007. Công ty đã trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này. Chiều theo diễn biến thị trường hiện tại thì có khả năng Công ty sẽ hoàn nhập một phần làm tăng kết quả lợi nhuận trong Q2/2009.
- Vay nợ ngắn hạn tăng nhanh trong Q1 tuy nhiên không quá đáng lo ngại, do khoản vay chủ yếu là từ các NHTM để tài trợ cho hoạt động trồng mía, sản xuất đường và hiệu quả đã thể hiện một phần qua KQKD Q1/2009. Tỷ lệ nợ và khả năng thanh toán khá tốt cho thấy sự thành công của Công ty trong việc duy trì khả năng tài chính lành mạnh và vẫn đảm bảo nguồn vốn cho HĐSX. Tuy nhiên Công ty cần có biện pháp cải thiện khả năng huy động tiền mặt khi dòng tiền từ HĐKD đang giảm khá nhanh so với những năm trước, thể hiện qua BCLCTT cuối 2008 và Q1/2009.
- Khả năng duy trì hiệu quả hoạt động của LSS có thể nói là tốt hơn nhiều so với các Công ty trong ngành, mặc dù Công ty có quy mô khá lớn. ROA và ROE sau khi giảm do suy thoái kinh tế trong năm 2008 đã tăng trở lại và đạt mức cao hơn nhiều so với cả BHS và SBT. Với EPS ổn định như hiện nay thì mức P/E 10 của Công ty là khá hấp dẫn.

Chuyên viên phân tích: Phạm Tuấn Hiền – [hienpt@fpts.com.vn](mailto:hienpt@fpts.com.vn)

## **Tuyên bố miễn trách nhiệm**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp, Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này,

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình,

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra,

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức,

**Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT**

---

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

#### **Trụ sở chính**

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh  
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: (84,4) 3 773 7070 / 271 7171  
Fax: (84,4) 3 773 9058

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

#### **Chi nhánh Tp, Hồ Chí Minh**

31 Nguyễn Công Trứ- Phường Nguyễn Thái Bình  
Quận 1 - Tp, Hồ Chí Minh - Việt Nam  
ĐT: (84,8) 6 290 8686  
Fax: (84,8) 6 291 0607